

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 29/8/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Ông Vũ Văn Long

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 28/6/2017 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm 1972, tại huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn NL, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Con ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị D; chồng Nguyễn Văn T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/3/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 (Sáu) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2017, tạm giam từ ngày 27/3/2017, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

- Anh Lê Hùng G, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CT, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21/3/2017, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện Ngọc Lạc nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại kiốt số 9 chợ Ngọc Khê thuộc thôn Ngọc Lan, xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lạc có hai đối tượng đang thực hiện hành vi mua ma túy của Lê Thị T. Tổ công tác đã triển khai lực lượng bắt quả tang hai đối tượng cùng với Lê Thị T và số tang vật thu giữ gồm:

- Trên tay Lê Thị T 01 (Một) gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy màu hồng có các sọc đen, bên trong có chất bột màu trắng ngà, nghi là hêrôin;
- Trong mồm Lê Thị T nhả ra 03 (Ba) gói bọc giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, nghi là hêrôin;
- 01 (Một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười ngàn đồng), thu trong túi quần bên phải của Lê Thị T;
- 01 (Một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười ngàn đồng), thu trên tay của Lê Hùng G;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu X-phone màu đỏ đen trong túi quần bên trái của Phạm Văn H.

Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về Công an huyện Ngọc Lặc để điều tra làm rõ.

Khám xét nhà ở, nơi ở của Lê Thị T, cơ quan điều tra thu giữ: 01 (Một) bình thủy tinh bên trong chứa quả cây và rượu (*T khai là quả thuốc phiện ngâm rượu, T mua để chữa bệnh*); 14.690.000 đồng (*Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng*) trong két sắt; 1.070.000 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) trong ví của Lê Thị T; 01 (Một) ví da bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lê Ngọc H; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Lê Thị T, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Trần Đức H, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T để trong ngăn tủ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị T khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2017, khi T đang ở kiốt số 9, chợ Ngọc Khê, thuộc thôn Ngọc Lan, xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc, có Phạm Văn H và Lê Hùng G đều ở thôn CT, xã NK, huyện NL đến, nhưng G ở ngoài còn H đi vào trong kiốt gặp T hỏi mua ma túy, T đồng ý bán. H đưa cho T 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), T nhận tiền bỏ vào ví và đưa 01 (Một) gói Hêrôin cho H. Khi T đang đưa ma túy cho H thì bị tổ công tác của Công an huyện Ngọc Lặc bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 837/MT-PC54 ngày 23/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng, trong 01 (Một) gói giấy nhỏ màu hồng có sọc đen của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định có trọng lượng là 0,120g (*Không phải một hai không gam*), có Heroine; chất bột màu trắng trong 03 (Ba) gói giấy của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,065g (*Không phải không sáu năm gam*), có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định: Số tiền 14.690.000 đồng để trong két sắt và số tiền 570.000 đồng để trong ví da của T là tiền thu phí chợ của anh T và T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chồng của T là anh Nguyễn Văn T; 01 ví da, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lê Ngọc H là do anh H đánh rơi tại kiốt, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H; 01 Căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đức H là do anh H để lại làm tin khi anh H gửi

xe vào chợ và làm mất vé gửi xe, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H; 01 (Một) bình thủy tinh bên trong chứa quả cây và rượu (*T khai là quả thuốc phiện*), cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, nhưng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản từ chối giám định, nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Ngọc Lặc đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và tiêu hủy bình thủy tinh ngâm quả cây và rượu thu giữ của T.

Đối với Phạm Văn H và Lê Hùng G có hành vi mua ma túy để sử dụng trái phép, cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc đã thông báo cho chính quyền địa phương và gia đình để quản lý, giáo dục.

Tại bản Cáo trạng số 13/CTr-VKS-MT ngày 26/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Lê Thị T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định bổ sung về hàm lượng chất Hêrôin trong số ma túy thu giữ của bị cáo T. Tại bản Kết luận giám định số 1718/MT-PC54 ngày 09/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của 01 (Một) gói giấy màu hồng có sọc đen trong phong bì niêm phong gửi giám định có hàm lượng Heroine là 43,21% (*Bốn ba phẩy hai một phần trăm*); Chất bột màu trắng của 03 (Ba) gói giấy trong phong bì niêm phong gửi giám định có hàm lượng Heroine là 46,23 (*Bốn sáu phẩy hai ba phần trăm*). Mẫu vật trong 03 (Ba) gói giấy trong phong bì niêm phong gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn lại đối tượng giám định gồm: Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,067g (*Không phẩy không sáu bảy gam*) chất bột màu trắng của 01 (Một) gói giấy màu hồng có sọc đen là mẫu vật còn lại sau giám định; tất cả được đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của người có liên quan và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 51, Điều 33, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Xử phạt Lê Thị T từ 30 (*Ba mươi*) tháng đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (*Sáu*) năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 51/2011/HSPT ngày 28/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án từ 08 năm (*Tám năm*) 06 tháng (*Sáu tháng*) đến 09 năm (*Chín năm*) tù; áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án là toàn bộ bao gói niêm phong và 0,067g (*Không phẩy không sáu bảy gam*) chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo T 01 thẻ ATM Agribank mang tên Lê Thị T, số tiền 10.000 đồng (*Mười ngàn đồng*), giao lại bị cáo T 01

đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T; trả lại cho Phạm Văn H điện thoại di động nhãn hiệu X-phone, màu đỏ đen, đã qua sử dụng; trả lại cho Lê Hùng G số tiền 10.000 đồng (*Mười ngàn đồng*).

Bị cáo Lê Thị T thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và người làm chứng, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/3/2017, tại kiốt số 9 chợ Ngọc Khê thuộc thôn Ngọc Lan, xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc, bị cáo Lê Thị T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H ở thôn CT, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa thì bị bắt quả tang, thu giữ của T 04 (*Bốn*) gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng, có tổng trọng lượng là 0,185g (*Không thấy một tám năm gam*), qua giám định có Heroine và hàm lượng Heroine là 43,21% (*Bốn ba phần trăm*) và 46,23% (*Bốn sáu phần trăm*). Hành vi của bị cáo Lê Thị T đã phạm vào “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”, trọng lượng chất Heroine mà bị cáo mua bán trái phép dưới 5g (*Năm gam*). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Lê Thị T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Ma túy và các tệ nạn từ ma túy đã và đang là mối hiểm họa cho xã hội, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho sự phát triển về thể chất, tinh thần của con người và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Để hạn chế và từng bước loại bỏ ma túy và các tệ nạn từ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước đã có nhiều giải pháp và Bộ luật Hình sự quy định hình phạt nghiêm khắc đối với tội phạm ma túy. Năm 2011, bị cáo đã bị kết án và bị áp dụng hình phạt tù về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã từng chung sống như vợ chồng với người nghiện chất ma túy, hơn ai hết bị cáo phải thấu hiểu được sự nguy hại của ma túy, các tệ nạn từ ma túy đối với thể chất, tinh thần, nhân cách con người, đối với trật tự, an toàn xã hội và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì lợi ích của cá nhân, bị cáo vẫn mua trái phép chất ma túy để bán trái phép cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ, trao đổi chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2011, bị cáo bị kết án 06 năm

tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đang được hoãn chấp hành án phạt tù do nuôi con dưới 36 tháng tuổi, chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội do cố ý, căn cứ khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù, bị cáo lại phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, điều này thể hiện bị cáo không biết ăn năn, hối cải, không chịu học tập, cải tạo để trở thành người tốt và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đấu tranh với các tội phạm về ma túy, nhất là tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đang diễn biến phức tạp ở địa phương, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Đối với hình phạt 06 (Sáu) năm tù tại bản án số 51/2011/HSPT ngày 28/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, được tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên căn cứ khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số vật chứng của vụ án chưa xử lý, gồm: 0,185g (*Không thấy một tám năm gam*) chất rắn bột màu trắng qua giám định có Hêrôin, 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, 01 (*Một*) thẻ ATM Agribank mang tên Lê Thị T, 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu X-phone, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, 20.000 đồng (*Hai mươi ngàn đồng*) và 01 (*Một*) đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T. Số Hêrôin trên đã được phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định, kết luận và đã niêm phong trả lại mẫu vật còn lại là 0,067g (*Không thấy không sáu bảy gam*). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 do bị cáo phạm tội mà có, tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án có Hêrôin. Đối với 10.000 đồng (*Mười ngàn đồng*) thu giữ trong túi quần bên phải của T, 01 (*Một*) thẻ ATM Agribank mang tên Lê Thị T, 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu X-phone, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, thu giữ trong túi quần bên trái của Phạm Văn H và 10.000 đồng (*Mười ngàn đồng*) thu trên tay của Lê Hùng G, quá trình điều tra không chứng minh được số vật chứng trên sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu. Đối với đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T ở làng Đ, xã VA, huyện

NL, bị cáo khai do anh T vay tiền của bị cáo, nên để lại làm tin. Hiện nay anh T không có mặt ở địa phương, nên cơ quan điều tra không lấy được lời khai của anh T, tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu giao đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T cho bị cáo để bị cáo lấy nợ với anh T, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của bị cáo; yêu cầu của bị cáo là chính đáng, nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm "*Tội mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 03 (*Ba*) năm tù, tổng hợp với hình phạt 06 (*Sáu*) năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 51/2011/HSPT ngày 28/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo Lê Thị T phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 09 (*Chín*) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21/3/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo T là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước. Số tiền phạt bị cáo phải nộp 01 (*Một*) lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không nộp đủ số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có, số tiền hiện đang tạm gửi vào tài khoản 3949 của Công an huyện Ngọc Lặc tại Kho bạc Nhà nước Ngọc Lặc; Tịch thu tiêu hủy 0,067g (*Không thấy không sáu bảy gam*) chất bột màu trắng có Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói, đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên người có liên quan và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; trả lại cho bị cáo T 01 (*Một*) thẻ ATM Agribank mang tên Lê Thị T, 10.000 đồng (*Mười ngàn đồng*), giao lại cho bị cáo T 01 (*Một*) đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T; trả lại cho anh Phạm Văn H 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu X-phone, màu đỏ đen, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Lê Hùng G số tiền 10.000 đồng (*Mười ngàn đồng*), theo Biên bản giao nhận tang vật, Phiếu nhập kho số NK 018 ngày 27/6/2017 và số NK 022 ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn H, anh Lê Hùng G có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người liên quan;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Giảng